**ĐÁP ÁN TRUNG THẤT**

**chọn đúng sai và sửa sai**

1. Trung thất là nơi chứa tất cả các thành phần của khoang ngực, trừ 2 phổi Đ
2. Mặt phẳng ngăn cách trung thất trên và dưới là mặt phẳng tượng tưởng đi qua bờ dưới thân đốt sống ngực 3 S ( 4)
3. Trung thất giữa chứa tim và màng ngoài tim Đ
4. Các thành phần của trung thất trên theo thứ tự từ trước ra sau là: tuyến ức- thần kinh hoành- động mạch và thần kinh X- tĩnh mạch- khí quản- thực quản- ống ngực S( ĐỔI CHỖ TĨNH MẠCH VÀ ĐỘNG MẠCH VÀ THẦN KINH X)
5. Tuyến ức nằm nông nhất trung thất trên Đ
6. Tĩnh mạch cánh tay đầu trái chạy ngang qua đường giữa ở sau động mạch chủ và trước khí quản S ( TRƯỚC)
7. Các nhánh của TM cánh tay đầu trong trung thất gồm: TM ngực trong, giáp dưới, gian sườn trên cùng trái, tuyến ức Đ
8. Thần kinh hoành P dần đi từ phía sau bên ra phía trước bên TM chủ trên trước khi đi vào trung thất giữa Đ
9. Thần kinh hoành T đi xuống sau TM gian sườn trên cùng và trước cung ĐMC để tới trung thất giữa S( TRƯỚC)
10. Thần kinh X P ở chỗ bắt chéo ĐM dưới đòn cho 1 nhánh TK thanh quản quặt ngược Đ
11. Thần kinh X T ở chỗ bắt chéo ĐM dưới đòn cho 1 nhánh TK thanh quản quặt ngược S( NGANG MẶT TRƯỚC CUNG ĐMC)
12. THần kinh thanh quản quặt ngươc T nằm ở trung thất trên còn P thì không Đ
13. Thân động mạch phổi nằm trong ổ ngoại tâm mạc Đ
14. Động mạch phổi P đi sang phải ở trước ĐM chủ lên S ( SAU)
15. Đm phổi T đi tới cuống phổi T ở trước phần trên của ĐM chủ ngực Đ
16. ĐM phổi phải nối với Đm chủ bằng dây chằng động mạch S( TRÁI)
17. 3 nhánh của cung Đm chủ lần lượt là: Thân ĐM cánh tay đầu, ĐM cảnh chung T, Đm dưới đòn T Đ
18. Thần kinh X T đi ở sau thực quản, P đi ở trước thực quản S( NGƯỢC LẠI)
19. ĐM chủ ngực bắt đầu ngang ĐS ngực IV, kết thúc ngang ĐS ngực XII Đ
20. ĐM chủ ngực và TQ đi xuống theo hướng ngược nhau Đ
21. ĐM chủ ngực cho 12 đôi ĐM là: 9 đôi Đm gian sườn sau, 1 đôi ĐM dưới sườn, 1 đôi ĐM hoành trên, 1 đôi ĐM phế quản Đ
22. thực quản là thành phần trung tâm của trung thất sau Đ
23. thực quản có 4 đoạn, dài nhất là đoạn ngực Đ
24. Đoạn cổ của thực quản liên quan 2 bên với 3 thành phần: thùy sau tuyến giáp, bao cảnh, TK thanh quản quặt ngược Đ
25. Thần kinh thanh quản quặt ngược T ở bên trái TQ, P ở bên P thực quản S( TRƯỚC)
26. Đoạn ngực của TQ liên quan với xoang ngang ngoại tâm mạc S( XOANG CHẾCH)
27. Ở phía sau TQ chạm sát cột sống ngực S( KHÔNG CHẠM SÁT)
28. kẹp giữa thực quản và cột sống có 3 thành phần từ trái sang phải là: ống ngực- ĐM chủ ngực- TM đơn S ( ĐM CHỦ NGỰC- ỐNG NGỰC- TM ĐƠN)
29. Thực quản chui qua cơ hoành cùng với ống ngực S( THẦN KINH X)
30. ở cơ hoành: Lỗ thực quản nằm cao- trước- trái hơn lỗ ĐMC Đ
31. Đoạn bụng của TQ: mặt sau tiếp xúc trực tiếp với cột sống S( CƠ HOÀNH)
32. Cơ thể có 9 mạch bạch huyết lớn gọi là thân bạch huyết Đ
33. Dưới cơ hoành có 3 thân là: 1 thân ruột và 2 thân thắt lưng Đ
34. THân thắt lưng nhận bạch huyết từ 4 thành phần: chi dưới, tạng chậu hông, thành chậu, thành bụng Đ
35. Thân ruột chỉ nhận bạch huyết từ ruột S( TẠNG Ở BỤNG)
36. Bên trên cơ hoành, mỗi nửa cơ thể có 3 thân: thân cảnh( đầu cổ), thân dưới đòn( chi trên), thân phế quản trung thất( ngực) Đ
37. 3 thân bên P gom thành 1 ống đổ vào tĩnh mạch chủ trên S( DƯỚI ĐÒN P)
38. 3 thân bên T cùng phần dưới cơ hoành tạo nên ống ngực Đ
39. 2 thân thắt lưng và 1 thân ruột hợp lại ở bể dưỡng chấp , ngang Đs thắt lưng 1 hoặc 2 Đ
40. Ống ngực từ bể dưỡng chấp chui qua lỗ ĐM chủ để vào cơ hoành Đ
41. Ở trung thất sau, ống ngực nằm trước cột sống, sau thực quản Đ
42. ở trung thất sau, ống ngực kẹp giữa tĩnh mạch đơn bên P và ĐMC ngực bên T Đ
43. Đến ngang đs ngực 5 ống ngực chạy chếch sang T đổ vào chỗ hội lưu của TM cảnh trong và dưới đòn T S (4)
44. Gãy cột sống có thể làm thủng ống ngực gây tràn bạch huyết ngực Đ
45. TM gian sườn trên cùng P đổ vào TM đơn S( TM CÁNH TAY ĐẦU P)
46. TM gian sườn 1-2-3 hợp lại thành TM gian sườn trên T rồi đổ vào TM cánh tay đầu T Đ
47. Nguyên ủy của TM đơn ở đầu sau xương sườn XII do sự hợp lại của 3 TM Đ
48. TM đơn đi lên ở mặt T thân các ĐS ngực , sau bờ P thực quản S( P)
49. Đến ngang ĐS ngực IV TM đơn vòng ra trước bên dưới cuống phổi tạo cung TM đơn S( TRÊN)
50. Cấu tạo TM đơn gồm 9 thành phần: thắt lưng trên P, dưới sườn P, 1 nhánh từ TM chủ dưới, 11 TM gian sườn P, TM bán đơn, TM bán đơn phụ, TM thực quản, TM phế quản, TM màng ngoài tim S( 10)
51. TM bán đơn có nguyên ủy ở đầu sau xương sườn XI Đ
52. TM bán đơn do 3 TM hợp lên: dưới sườn T, thắt lưng trên T, nhánh của TM thận Đ
53. TM bán đơn đi ở mặt T các ĐS ngực, đến ĐS ngực IV vòng sang P trước cột sống để đổ vào TM đơn S( NGỰC VII)
54. TM bán đơn nhận 4 TM gian sườn 8,9,10,11 S( 5 TỪ 7-11)
55. TM bán đơn phụ nằm bên T cột sống, trên TM bán đơn Đ
56. TM bán đơn phụ nhận TM gian sườn 5,6,7 S( 456)
57. Ngang ĐS ngực IV TM bán đơn phụ vòng sang phải đổ vào TM đơn S( VI)
58. Hệ TM đơn là kênh nối giữa TM chủ dưới và TM chủ trên Đ